

Bản án số: 458/2021/DS-PT
Ngày 31/12/2021
V/v tranh chấp đòi lại tài sản,
tranh chấp thanh toán chi
phí bảo quản, sửa chữa tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh
Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Thu – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Phạm Thị Thanh Tuyết – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 621/2020/TLPT-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản, tranh chấp thanh toán chi phí bảo quản, sửa chữa nhà”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2020/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2615/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: CA-92704, USA.

Địa chỉ liên hệ: Số 01 THĐ, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Số 568 THĐ, khu phố 01, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Số 568 THĐ, khu phố 01, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình

Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Ông Võ Hòa N, sinh năm 1986.
(có mặt)

Địa chỉ: 116A NQ, phường 8, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông M: Luật sư Huỳnh Thị Phương N, Công ty Luật TNHH Huỳnh Thị Phương N, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Anh Đinh Thế H, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Ngô Thị Thúy H1, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Cháu Đinh Hòa Th, sinh năm 2011

Người đại diện hợp pháp của cháu Đinh Hòa Th: Anh Đinh Thế H, sinh năm 1988 và chị Ngô Thị Thúy H1, sinh năm 1993

5. Anh Đinh Chí L, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

6. Chị Trương Thị H2, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

7. Cháu Đinh Chí Th, sinh 21/02/2013

Người đại diện hợp pháp của cháu Đinh Chí Th: Anh Đinh Chí L, sinh năm 1991 và chị Trương Thị H2, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Số 568 THĐ, khu phố 01, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Tuyết V trình bày:

Ngày 06/8/1992, bà được Sở xây dựng tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận, căn nhà tọa lạc trên diện tích 483,9 m² đất cũng được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cấp cho bà theo quyết định số 1732QĐ/UB-BT ngày 28/10/1995. Năm 1997, bà kết hôn với ông Nguyễn Văn M sinh sống tại Hoa Kỳ. Năm 2000, ông M bảo lãnh bà sang Mỹ định cư nên nhà đất số 568 bà giao lại cho bà Nguyễn Thị H là em gái của ông M ở tạm để trong coi. Năm 2010, bà và ông M ly hôn tại Mỹ theo bản án ly hôn số VD 068825 ngày 25/5/2010 của Tòa án cấp cao bang California, Hạt Los Angeles, Hoa Kỳ. Khi ly hôn và chia tài sản tại Mỹ, bà đã nhập nhà đất số 568 của bà vào khối tài sản chung vợ chồng để chia, và sau đó nhà đất số 568 được chia cho bà, ông M cũng được chia các tài sản khác ở Mỹ và các bất động sản khác tại Việt Nam. Tuy nhiên, do nhầm lẫn nên bản án ly hôn số VD 068825 ngày 25/5/2010 đã đánh máy nhầm thành số 586 THĐ, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận. Nay bà muốn về

Việt Nam định cư và dùng nhà đất số 568 THĐ làm chỗ ở, nhưng bà Nguyễn Thị H không đồng ý trả lại nhà đất cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H cùng những người đang sinh sống tại nhà đất số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận phải giao trả nhà đất cho bà.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Nhà đất số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận là của anh trai bà là ông Nguyễn Văn M mua từ năm 1992, khi đó, bà V và ông M mặc dù chưa đăng ký kết hôn nhưng đã chung sống như vợ chồng nên ông M mới để bà V đứng tên trên giấy tờ nhà đất. Mặc dù bà V và ông M đã ly hôn tại Mỹ nhưng nhà đất số 568 THĐ vẫn chưa được chia theo pháp luật Việt Nam nên vẫn là tài sản chung của ông M và bà V. Nay bà V khởi kiện buộc bà và gia đình bà phải giao trả nhà đất, bà không đồng ý vì đây là tài sản chung của ông M và bà V, không phải là tài sản của riêng bà V.

Ngày 19/3/2019, bà khởi kiện phản tố yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết V phải trả cho bà số tiền 932.557.400 đồng là chi phí sửa chữa, bảo quản tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M trình bày: Nhà đất số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận là tài sản chung của ông và bà V. Bà H là em gái của ông nên ông cho bà H và gia đình bà H ở tại nhà đất này, bà V không có quyền buộc gia đình bà H ra khỏi nhà, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V. Ông yêu cầu Tòa án chia đôi nhà đất tranh chấp bằng hiện vật cho ông và bà V. Bà V có trách nhiệm hoàn trả chi phí sửa chữa, trông coi, bảo quản tài sản cho bà Nguyễn Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Thế H và vợ là chị Ngô Thị Thúy H1: Vợ chồng anh chị là con trai và con dâu của bà H. Anh H đã sinh sống trên nhà đất số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận từ năm 2000, đến năm 2011 kết hôn với chị H1, sinh con Đinh Hòa Th và tiếp tục sinh sống trên nhà đất này đến nay. Nay bà V khởi kiện yêu cầu gia đình anh chị giao trả nhà đất, anh chị không đồng ý vì đây không phải là tài sản riêng của bà V. Nếu ông M và bà V đòi lấy lại nhà đất thì phải lo chỗ ở cho gia đình anh chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Chí L và vợ là chị Trương Thị H2: Vợ chồng anh chị là con trai và con dâu của bà H. Anh H đã sinh sống trên nhà đất số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận từ năm 2000, đến năm 2013 kết hôn với chị Huệ, sinh con Đinh Chí Thanh và tiếp tục sinh sống trên nhà đất này đến nay. Nay bà V khởi kiện yêu cầu gia đình anh chị giao trả nhà đất, anh chị không đồng ý vì đây không phải là tài sản riêng của bà V. Nếu ông M và bà V đòi lấy lại nhà đất thì phải lo chỗ ở cho gia đình anh chị.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2020/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết V về việc yêu cầu gia đình bà Nguyễn Thị H giao trả nhà và đất tại số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận:

1.1. Bà Nguyễn Thị Tuyết V được sở hữu căn nhà và sử dụng đất tại số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận theo quy định của pháp luật đất đai và Luật nhà ở.

1.2. Buộc các đương sự gồm bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn M, anh Đinh Thế H, chị Ngô Thị Thúy H1, anh Đinh Chí L, chị Trương Thị H2 cùng hai cháu chưa thành niên là Đinh Hòa Th và Đinh Chí Thanh phải giao trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết V nhà và đất tại số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

1.3. Diện tích nhà và đất tại số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận được thể hiện tại mảnh chính lý trích lục địa chính ngày 13/6/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận có kèm theo bản án.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết V phải trả số tiền 935.918.400 đồng là chi phí sửa chữa, trông nom, bảo quản tài sản: Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết V phải thanh toán công sức trông coi, gìn giữ tài sản số tiền 935.918.400 đồng cho bà Nguyễn Thị H.

3. Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn M, anh Đinh Thế H, chị Ngô Thị Thúy H1, anh Đinh Chí L, chị Trương Thị H2 cùng hai cháu chưa thành niên là Đinh Hòa Th và Đinh Chí Thanh được lưu cư tại nhà đất tại số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn M kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và do người đại diện theo ủy quyền trình bày: Do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định đúng quan hệ tranh chấp, việc thu thập chứng cứ tại Tòa án cấp sơ thẩm chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết V không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông M. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H đồng ý với yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Phản tranh luận

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người kháng cáo tranh luận:

Về quan hệ tranh chấp: vừa tranh chấp tài sản chung vừa đòi nhà là không đúng. Cần xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp tài sản chung. Việc phân chia tài sản chung chưa được thực hiện do văn bản được lập tại nước ngoài nhưng tài sản là bất động sản tại Việt Nam nên không có giá trị pháp lý. Bà H có đơn yêu cầu phản tố, ông M có yêu cầu độc lập nhưng Tòa án không thụ lý. Nguyên đơn cho rằng đã chia cho ông M hai lô đất nhưng ông M không thừa nhận nhưng Tòa án chưa xác minh làm rõ. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập đầy đủ chứng cứ mà chỉ dựa vào lời khai phía nguyên đơn là không khách quan. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm để xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Xét về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, ông M có yêu cầu độc lập, bà H có yêu cầu phản tố nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Bản án số VD 068825 ngày 25/5/2010 của Tòa án cấp cao bang California, Hạt Los Angeles giải quyết đối với bất động sản trên lãnh thổ Việt Nam thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam nên không được công nhận, cho thi hành. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Bản án của Tòa án nước ngoài để giải quyết vụ án là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung phản ánh tại bản án sơ thẩm thể hiện các yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết của các đương sự như sau:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết V khởi kiện bà Nguyễn Thị H với yêu cầu Tòa án nhân án tỉnh Bình Thuận buộc bà Nguyễn Thị H và gia đình phải trả lại căn nhà và đất tại số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận cho bà V.

- Bị đơn bà H và ông Nguyễn Văn M không đồng về yêu cầu khởi kiện của bà V. Lý do bà H và Mến không đồng ý vì đây là tài sản được tạo lập chung của ông M và bà V bởi thực tế ông M và bà V chung sống vợ chồng trước khi làm kết hôn và ông M đã trả tiền mua nhà cho bà V đứng tên). Ngoài ra, ngày 19/3/2019, bà H khởi kiện phản tố yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết V phải trả cho bà số tiền 932.557.400 đồng là chi phí sửa chữa, bảo quản tài sản.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Theo bản án sơ thẩm ghi nhận thì ông M trình bày ông đồng ý với phần trình bày của bà H; ông M đề nghị Tòa chia đôi tài sản cho ông và bà V, nhưng trong hồ sơ Tòa sơ thẩm không chấp đơn yêu cầu và thông báo đóng án phí cho yêu cầu độc lập.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà V nêu: Căn nhà và đất tại số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận có nguồn gốc nhà do bà V tạo lập năm 1992 trước khi kết hôn với ông Nguyễn Văn M vào năm 1997 (anh trai bà H); Năm 2000 bà được ông M bảo lãnh sang Mỹ định cư nên để cho bà H (em ông M) ở và trông coi; Năm 2010 bà V và ông M ly hôn tại Hoa Kỳ theo bản án ly hôn này thì bà đã đưa căn nhà vào tài sản chung để chia và kết quả bà được chia tài sản căn nhà theo Bản án ly hôn tại Hoa Kỳ (tuy trong bản án có đánh nhầm số nhà). Do bà V muốn về Việt Nam định cư và dùng nhà đất số 568 THĐ làm chỗ ở, nhưng bà Nguyễn Thị H không đồng ý trả lại nhà đất cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H cùng những người đang sinh sống tại nhà đất số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận phải giao trả nhà đất cho bà vào năm 2013. Tuy vậy Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ban hành bản án số 33/2013/DS-PT ngày 07/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã tuyên hủy và đình chỉ giải quyết vụ án “đòi lại tài sản” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết V với bị đơn bà Nguyễn Thị H với nhận định bà V và ông M đã phân chia nhà đất số 568 (số cũ 456) THĐ, khu phố 1, phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận tại bản án ly hôn số VD 068825 ngày 25/5/2010 của Tòa án cấp cao bang California, Hạt Los Angeles, bản án này chưa được thi hành và công nhận tại Việt Nam nên chưa đủ cơ sở để xác định nhà đất tranh chấp là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà V, vì vậy, bà V chưa đủ điều kiện để khởi kiện đòi lại tài sản đối với bà H. Sau đó, bà V đã yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án số VD 068825 ngày 25/5/2010 của Tòa án cấp cao bang California, Hạt Los Angeles. Tại quyết định số 01/2017/QĐST-DS ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận không chấp nhận yêu cầu của bà V với nhận định việc giải quyết đối với bất động sản trên lãnh thổ Việt Nam thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam, Tòa án cấp cao bang California, Hạt Los Angeles Hoa Kỳ giải quyết đối với bất động sản trên lãnh thổ Việt Nam là không đúng thẩm quyền. Do vậy căn cứ pháp luật Việt Nam nay (năm 2018) bà tiếp tục khởi kiện với mục đích yêu cầu gia đình bà H trả lại nhà đất thuộc quyền sở hữu của bà.

[1] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy;

[1.1] Căn cứ chứng cứ và lời trình bày của các bên đương sự đã xác định được sản nhà đất bà V đòi bà H trả lại thuộc quyền sở hữu sử dụng của bà V (dù là sở hữu riêng hay chung như ông M bà H nêu); Bà H sử dụng dưới sự cho phép của bà V và ông M và là người sử dụng với mục đích trông coi tài sản. Do vậy bà V có quyền yêu cầu đòi lại tài sản tại Tòa án nếu bà H không tự nguyện trả nhà. Mặt khác, nếu căn cứ nội dung Bản án Ly hôn tại Hoa kỳ không được thi hành đối với việc phân chia bất động sản tại Việt Nam thì việc ông M trình bày yêu cầu chia tài sản chung là bất động sản tại Việt Nam là yêu cầu khởi kiện độc lập mà Tòa án tỉnh Bình Thuận phải thụ lý giải quyết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đây là sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm khi không thụ lý yêu cầu của ông M.

Về sử dụng chứng cứ để xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì Tòa án nhân dân Tỉnh Bình Thuận lại sử dụng chứng cứ là quyết định của bản án ly hôn tại Hoa kỳ. Trong khi đó chính Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ban hành quyết định không công nhận và thi hành quyết định bản án đó tại Việt Nam. Đây là việc sử dụng chứng cứ là không đúng.

[1.2] Xét thấy, việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V buộc bà H trả nhà cho bà V, không đồng nghĩa với việc xác định tài sản đó là thuộc sở hữu riêng của bà V. Do việc căn cứ chứng cứ không được phép sử dụng là phần Quyết định của bản án ly hôn tại Hoa kỳ nên dẫn đến phần quyết định đã buộc cả ông M phải dọn ra khỏi nhà mà không thụ lý và xét xử yêu cầu độc lập của ông M làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự có liên quan.

[2] Từ phân tích nhận định nêu trên thể hiện Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã vi phạm về tố tụng không thụ lý giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Quá trình thu thập đánh giá chứng cứ, sử dụng chứng cứ không đúng pháp luật. Các nội dung thiếu sót của Tòa sơ thẩm làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục để giải quyết vụ án một cách khách quan toàn diện. Do đó, Hội đồng xét xử đồng ý với phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, chuyển hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại.

Do hủy bản án sơ thẩm nên người có kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M;

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn M không phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, hoàn trả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007331 ngày 17/6/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- NĐ (1);
- BD (1);
- NLQ (7);
- Lưu (10) 27b (Án VTPT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên